

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 17-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Lê Quang Nhuận

Ông Sùng A Xà

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lầu A S (tên gọi khác: không); sinh năm: 1991 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu Chứ K và con bà: Sùng Thị S; vợ là: Mùa Thị P, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021 đến ngày 10/8/2021 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: Lầu A L (tên gọi khác: không); sinh năm: 1989 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu Chứ K và con bà: Sùng Thị S; vợ là: Vừ Thị C và có 04 con: lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021 đến ngày 10/8/2021 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A S:* Ông Nguyễn Quang K, Văn phòng Luật sư A tỉnh Điện Biên, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A L:* Bà Lê Thị X, Văn phòng Luật sư C tỉnh Điện Biên, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Vừ Thị C, sinh năm: 1991; địa chỉ: Bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Sùng A C, sinh năm 2000, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/8/2021 Lầu A S đang ở nhà tại bản G, xã N, huyện Đ thì nhận được điện thoại của V là người S quen biết từ trước, hiện V đang sinh sống tại Nước CHDCND Lào. V đặt vấn đề thuê S lên khu vực biên giới Việt - Lào, giáp ranh với bản G, xã N, huyện Đ nhận 05 bánh Methamphetamine để bán cho khách của V, giá 40 triệu đồng/01 bánh. V hứa trả công cho S 20 triệu đồng. Sáng sớm ngày 06/8/2021 S điện thoại cho Lầu A K ở cùng bản, rủ K đi nhận ma túy cùng S tại khu vực biên giới Việt - Lào, S hứa cho K 2 triệu đồng. Khoảng 05 giờ cùng ngày K điều khiển xe máy cùng S đi nhận ma túy, đến nơi S để xe máy ở ven đường và đi bộ đến khu vực biên giới Việt - Lào gặp V, V đưa cho S 01 túi nilon màu đen đựng 05 bánh Methamphetamine, bên trong có 150 gói và nói sáng ngày 07/8/2021 S mang đến khu vực bản H, xã N bán cho khách của V rồi cầm tiền về cho V. S cầm số ma túy cùng K đi bộ về chỗ để xe máy. K chở S mang ma túy về nhà S. S cho 05 bánh Methamphetamine vào 01 túi vải màu đen rồi một mình mang sang nhà anh trai là Lầu A L, để trên bao thóc trong nhà L. Sau đó S điện thoại nói cho L biết việc S giấu ma túy trong nhà của L, đồng thời rủ L vào sáng 07/8/2021 cùng đi bán ma túy với S, S sẽ trả tiền công cho L 10 triệu đồng. Khoảng 05 giờ ngày 07/8/2021 S sang bảo L mang số ma túy đến khu vực bản H, xã N, huyện Đ trước, còn S sẽ đi sau. L cất 05 bánh Methamphetamine vào cốp xe máy và đi đến điểm hẹn, L cất giấu số ma túy vào bụi cây bên đường rồi đợi S, còn S đi xe máy đến khu vực xã M, huyện Đ thì nhận được điện thoại của V, V bảo S ra cây xăng M để gặp người mua, S để xe máy ở ven đường rồi đi bộ ra điểm hẹn. S lên xe ô tô của 02 người đàn ông là người mua ma túy và thống nhất đi đến khu vực bản H để trao đổi, mua bán ma túy. Đến nơi thấy L đang dừng xe máy ở cạnh đường, S cùng một người đàn ông xuống xe ô tô, người đàn ông còn lại đi xe ô tô về hướng xã N, huyện Đ. L chỉ chỗ cho S tự lấy 05 bánh Methamphetamine, sau đó L đi xe máy về hướng xã M cách vị trí của S và người đàn ông mua ma túy khoảng 20m đợi S bán ma túy. Khi S và người đàn ông đang trao đổi mua bán ma túy thì bị Tổ công tác Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy

Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ 05 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 2.754,84 gam, còn người đàn ông mua ma túy bỏ chạy thoát, tổ công tác bắt giữ được L cách chỗ S bị bắt 20m.

Tại bản Kết luận giám định số: 1037/GĐ-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A S, Lầu A L là 2.754,84 gam. 150 (một trăm năm mươi) mẫu các viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A S, Lầu A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 86/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lầu A S, Lầu A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Tử hình đối với bị cáo Lầu A S, Lầu A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 2.687,34 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo (đã trừ mẫu giám định), 01 túi vải có quai đeo màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lầu A L; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động loại bàn phím tạm giữ của Lầu A S, 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu ACE tạm giữ của Lầu A L; ½ giá trị xe máy nhãn hiệu Honda, Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-015.AB tạm giữ của Lầu A L; trả lại cho vợ bị cáo L ½ giá trị chiếc xe máy; trả lại cho S 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Realme; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A S nhất trí với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng của đại diện VKSND tỉnh Điện Biên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, hám lời nên đã vi phạm pháp luật; trong suốt quá trình tố tụng bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A L không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; L giữ vai trò là người giúp sức cho S nên có vai trò thứ yếu trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt và tha tội chết cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chị C không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, do đó đề nghị HĐXX trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho vợ bị cáo.

- Các bị cáo Lầu A S, Lầu A L khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Luật sư. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

- Chị Vừ Thị C khai: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 27B2 - 015.AB là tài sản chung của chị C và bị cáo L, chị C không biết L sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội, do đó đề nghị HĐXX trả lại toàn bộ chiếc xe máy cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lầu A S, Lầu A L đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 07/8/2021, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 07/8/2021 và Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định ngày 09/8/2021, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 07/8/2021 tại bản H, xã N, huyện Đ, bị cáo Lầu A S, Lầu A L đang thực hiện hành vi trao đổi, mua bán trái phép 5 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 2.754,84 gam với một người đàn ông (không xác định được lai lịch, nhân thân) thì bị Tổ công tác liên ngành phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở của Tổ công tác, người đàn ông mua ma túy đã chạy thoát. Thu giữ tại chỗ một túi vải màu đen bên trong có 05 bánh Methamphetamine, trong mỗi bánh có 30 túi nilon (loại miệng có nẹp nhựa) chứa các viên nén màu hồng có chữ WY. Lầu A S và Lầu A L khai 05 bánh Methamphetamine là của các bị cáo mang theo để bán giúp cho một người đàn ông tên V sống tại nước CHDCND Lào; khi đang trao đổi thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi mua bán trái phép 2.754,84 gam Methamphetamine mà các bị cáo Lầu A S, Lầu A L đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, có tính nguy hiểm cao cho xã hội bởi hành vi đó tiếp tay cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển, người nghiện ma túy ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, khánh kiệt kinh tế của nhiều gia đình, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Lầu A S là người khởi sự, trực tiếp đi nhận ma túy về cất giấu trong nhà L, chủ động liên lạc, giao dịch với bên mua ma túy nên

giữ vai trò chính; Lầu A L giấu ma túy trong cốp xe máy của mình mang đến điểm hẹn để trao đổi. Do đó, các bị cáo là đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Lầu A L tuy không phải là người trực tiếp nhận ma túy, giao dịch, thỏa thuận mua bán ma túy, nhưng L biết và đồng ý cho S cất giấu ma túy trong nhà của mình, sau đó dùng xe máy của gia đình mang ma túy đi bán cùng S. Do đó, Lầu A L phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ khối lượng ma túy đã bị thu giữ.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lầu A S, Lầu A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lầu A S, Lầu A L đều đã học hết chương trình Tiểu học phổ thông, sau đó bỏ học ở nhà lao động sản xuất và lập gia đình riêng; cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Qua xét hỏi tại phiên tòa thể hiện các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái pháp luật, nhưng vì kinh tế khó khăn, háms lợi, muốn có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động nên đã phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng lớn. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện VKS về hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của Luật sư K về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S; Luật sư X đề nghị tha tội chết cho bị cáo L là không có căn cứ và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm nương, thu nhập thấp theo mùa vụ, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét

xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 2.687,34 gam Methamphetamine, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 túi vải có quai đeo màu đen dùng để đựng ma túy là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

02 chiếc điện thoại di động loại bàn phím bấm nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của các bị cáo Lầu A S và nhãn hiệu ACE màu đen, trắng thu giữ của Lầu A L. Các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi, mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-015.AB, màu sơn xanh đen, Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lầu A L, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi L sử dụng xe vào việc phạm tội, chị C là vợ bị cáo không biết. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô (kèm theo giấy tờ xe) và trả lại cho chị Vũ Thị C 1/2 giá trị chiếc xe mô tô trên. Đề nghị của Người bào chữa và chị Vũ Thị C về việc được trả lại toàn bộ chiếc xe máy là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu xám thu giữ của bị cáo Lầu A S không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lầu A S khai nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ là của một người đàn ông tên V dân tộc Mông - Lào, sống ở nước CHDCND Lào, nhưng không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể; 02 người đàn ông đi xe ô tô đến mua ma túy của các bị cáo, không biết rõ nhân thân, lai lịch và không biết biển kiểm soát xe ô tô nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ về những đối tượng này.

Đối với Lầu A K, là người đi nhận ma túy cùng S nhưng qua điều tra hiện nay K không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra, xác minh làm rõ được, cơ quan điều tra xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lầu A S, Lầu A L là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên và Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân

dân huyện Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 40, Điều 58 của Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố các bị cáo Lầu A S, Lầu A L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lầu A S “Tử hình”.

Xử phạt bị cáo Lầu A L “Tử hình”.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 2.687,34 gam Methamphetamine (còn lại sau khi giám định); 01 túi vải có quai đeo, màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-015.AB, màu sơn xanh đen, dung tích 109, số máy JA52E-00821CD, số khung RLHJA3852LY0025EF, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Lầu A L (kèm theo: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lầu A L, số 0982MN cấp ngày 21/01/2020, nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên).

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu ACE màu đen trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lầu A S 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu xám, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Vừ Thị C (vợ của bị cáo Lầu A L): 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-015.AB, màu sơn xanh đen, dung tích 109, số máy JA52E-00821CD, số khung RLHJA3852LY0025EF.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 11 tháng 11 năm 2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu A S, Lầu A L.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Lầu A S, Lầu A L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/12/2021). Nếu các bị cáo không kháng cáo thì trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ân giảm hình phạt tử hình.

Chị Vừ Thị C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/12/2021).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa

